

Số: 1795/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 08 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Khu nhà ở phường Đồng Tiến (Khu số 1) tại phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 997/QĐ-UBND ngày 06/5/2022 của UBND tỉnh phê duyệt 13 quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Xét Công văn số 3625/STNMT-BVMT ngày 19/9/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Khu nhà ở phường Đồng Tiến (Khu số 1) tại phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 745/TTr-STNMT ngày 30/10/2023 về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Khu nhà ở phường Đồng Tiến (Khu số 1) tại phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Khu nhà ở phường Đồng Tiến (Khu số 1) (sau đây gọi là Dự án) của Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển nhà Thiện Anh (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên với các nội dung chính tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, UBND thành phố Phổ Yên và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động hướng dẫn, đôn đốc, giám sát, kiểm tra Chủ dự án thực hiện các yêu cầu bảo vệ môi trường theo quy định. /.

aw

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Xây dựng;
- UBND thành phố Phổ Yên;
- UBND phường Đồng Tiến;
- Cty CP ĐTXD và phát triển nhà Thiện Anh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Trung tâm PV Hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, CNNXD.

Manhpn/vb11/2023

nh

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Quang Tiên



Phụ lục

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG của Dự án Khu nhà ở phường Đồng Tiến (Khu số 1)

(Kèm theo Quyết định số: **2795**/QĐ-UBND ngày **08** tháng **11** năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Dự án Khu nhà ở phường Đồng Tiến (Khu số 1).
- Địa điểm thực hiện: Phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.
- Chủ dự án đầu tư: Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển nhà Thiện Anh.

1.2. Phạm vi, quy mô

Theo quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh tại các Quyết định số 1416/QĐ-UBND ngày 10/02/2022; được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1389/QĐ-UBND ngày 24/6/2022, chấp thuận nhà đầu tư tại Quyết định số 3121/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 và hồ sơ Dự án, quy mô và các hạng mục công trình của dự án gồm:

1.2.1. Phạm vi, quy mô

- Đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, công trình nhà ở theo quy hoạch chi tiết và chủ trương đầu tư đã được phê duyệt trên diện tích 180.714m² với quy mô dân số 3.600 người.
- Chức năng sử dụng đất: 76.178m² đất ở (gồm: 58.481m² đất ở liền kề; 15.368m² đất nhà ở xã hội; 2.329m² đất ở tái định cư); 7.139m² đất công cộng (gồm: 570m² đất nhà văn hóa; 517m² đất trạm y tế; 2.429m² đất trường mầm non); 5.609m² đất hỗn hợp; 24.634m² đất cây xanh vườn hoa, sân chơi; 62.963m² đất giao thông (gồm: 2.442m² đất bãi đỗ xe; 60.521m² đất giao thông); 4.191m² đất hạ tầng kỹ thuật (gồm: 922m² đất trạm xử lý nước thải; 3.269m² đất taluy).

1.2.2. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

a. Các hạng mục công trình của dự án:

Xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, nhà ở theo quy hoạch chi tiết, chủ trương đầu tư đã được phê duyệt và hồ sơ dự án, cụ thể:

- Hạng mục san nền, tường chắn taluy: San nền tạo mặt bằng với tổng diện tích 180.714m² với độ dốc san nền thiết kế 0,33% - 0,87%, hướng dốc san nền từ Tây sang Đông. Cao độ thiết kế san nền thấp nhất +11,40m và cao nhất +13,00m (cao độ nền hiện trạng từ +5,63m đến +14,92m); thi công xây dựng các tuyến tường chắn bằng đá hộc ở phía Tây, phía Bắc và một phần

phía Đông dự án với tổng chiều dài 575,86m, gồm 07 loại với chiều cao trung bình từ 1-7m, dọc tường chắn bố trí ống thoát nước PVC D100.

- Hạng mục hạ tầng kỹ thuật và cây xanh: Hệ thống giao thông gồm 12 tuyến đường có lộ giới 35m, 21m, 20m, 18m, 15m, 16m với tổng chiều dài khoảng 3.764m; hệ thống cấp nước gồm tuyến ống phân phối HDPE D110 - PN10, tuyến ống dịch vụ HDPE D63 - PN10 với tổng chiều dài khoảng 11.228m, bố trí 14 trụ cứu hỏa trên mạng lưới; xây dựng 04 trạm biến áp 250kVA, 320kVA, 560kVA, 630kVA, tuyến cáp ngầm 22kV dài khoảng 1.407m và hệ thống đường dây cấp điện và chiếu sáng; thi công xây dựng hệ thống đường ống, hố ga, mương, hào kỹ thuật, hệ thống rãnh cáp thông tin; hệ thống cây xanh diện tích khoảng 24.634m²; bãi đỗ xe diện tích 2.442m².

- Hạng mục hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường:

+ Hệ thống thu gom, thoát nước mưa riêng biệt với hệ thống thu gom thoát nước thải bằng cống bê tông cốt thép (BTCT) D300, D600, D800, D1000, D1500, D2000, D2500, cống hộp BxH 1500x2000, 2000x2000, 2500x2500 có tổng chiều dài khoảng 5.308m, bố trí 165 hố ga các loại. Trong đó, bố trí 08 cửa thu nước D1000-D1500 và cống thu BxH = 1,5x2m để thoát nước mưa cho các lưu vực phía Tây, Nam và Bắc của dự án với diện tích khoảng 10,91ha.

+ Xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước thải sinh hoạt riêng biệt với hệ thống thoát nước mưa của Dự án bằng đường cống BTCT D300 và D400 với tổng chiều dài khoảng 4.846m, trên hệ thống bố trí khoảng 177 hố ga lắng cặn và xây dựng 01 hệ thống xử lý nước thải (XLNT) công suất 700m³/ngày có bố trí hệ thống xử lý mùi phát sinh từ hệ thống xử lý, nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (Cột A, K=1,0); bố trí dải cây xanh cách ly quanh khu vực xây dựng trạm XLNT ≥ 10 m và đảm bảo khoảng cách an toàn môi trường 15m theo QCVN 01:2021/BXD.

Theo Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 222/QĐ-TTg, trên địa bàn thành phố Phổ Yên được quy hoạch 02 hệ thống (01 hệ thống công suất 15.000m³/ngày; 01 hệ thống công suất 35.000m³/ngày). Tuy nhiên, hiện nay hai hệ thống XLNT tập trung nêu trên đều chưa được thi công xây dựng; trong quy hoạch chi tiết Dự án Khu nhà ở phường Đồng Tiến (Khu số 1) tại phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên phê duyệt quy hoạch xây dựng 01 hệ thống XLNT công suất 700m³/ngày. Do đó, việc chủ dự án đề xuất xây dựng 01 hệ thống XLNT theo quy hoạch chi tiết là cần thiết và bắt buộc để đảm bảo việc xử lý nước thải theo hướng dẫn của Sở Xây dựng.

+ Bố trí 01 điểm tập kết rác có diện tích 16m² có mái che, cây xanh cách ly và đảm bảo khoảng cách an toàn môi trường ≥ 20 m.

- Hạng mục các công trình kiến trúc: Xây dựng thô, hoàn thiện mặt ngoài 77 căn nhà liền kề, diện tích khoảng 9.792m², cao 03 tầng, tổng diện tích sàn xây dựng 24.969m² trên tuyến đường chính.

Sau khi hoàn thành, Chủ dự án bàn giao các hạng mục công trình kỹ thuật, công trình công cộng, hạ tầng xã hội cho UBND thành phố Phổ Yên quản lý.

b. Các hoạt động của dự án đầu tư:

- Hoạt động đền bù, giải phóng mặt bằng diện tích 180.714m²; phá dỡ khoảng 32 công trình nhà ở và công trình phụ trợ; di dời 39 ngôi mộ.

- Hoạt động san nền tạo mặt bằng và thi công xây dựng công trình của Dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường, gồm:

+ Hoạt động san nền trên diện tích 180.714m², hoạt động đào đắp trong thi công xây dựng phát sinh đất bóc tầng đất mặt, bùn đất yếu và thi công các hạng mục công trình của dự án và công trình liên quan.

+ Tận dụng toàn bộ đất bóc tầng đất mặt, đất bùn yếu sử dụng đắp nền, trồng cây xanh trong phạm vi dự án, không vận chuyển ra bên ngoài; vận chuyển khoảng 515.662m³ đất đắp về san nền và vận chuyển nguyên, vật liệu xây dựng khác phục vụ dự án.

+ Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

+ Hoạt động sinh hoạt của công nhân trên công trường.

- Hoạt động của dân cư trong phạm vi dự án; hoạt động thu gom, phân loại tại nguồn các loại chất thải và chuyển giao cho đơn vị chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định; hoạt động thu gom và xử lý nước thải của dự án; hoạt động nạo vét hệ thống thoát nước mưa trong phạm vi khu nhà ở.

1.3. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích đất trồng lúa 02 vụ là 30.000m² đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị Quyết số 208/NQ-HĐND ngày 10/12/2021; được UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 thành phố Phổ Yên tại Quyết định số 3409/QĐ-UBND ngày 30/12/2022.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường.

- Hoạt động đền bù, giải phóng mặt bằng ảnh hưởng đến nơi ở và hoạt động sản xuất nông nghiệp của người dân do thu hồi đất canh tác của 50 hộ dân và 32 công trình nhà ở và công trình phụ trợ.

- Hoạt động san nền tạo mặt bằng và thi công xây dựng công trình của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường cụ thể gồm:

+ Nguy cơ ngập úng cục bộ tức thời tại khu vực dự án và khu vực xung quanh (chủ yếu diện tích trũng phía Bắc với diện tích lưu vực khoảng 6,61ha)

khi mưa lớn kéo dài do chênh cao giữa cốt hiện trạng và cốt san nền hoặc do trượt đất, vật liệu thi công xuống ruộng thoát nước hiện trạng quanh khu vực.

+ Các tuyến đường giao thông bị xuống cấp do hoạt động vận chuyển, ảnh hưởng đến hoạt động đi lại của người dân khu vực dự án.

+ Phát sinh khoảng 167,8m³ vật liệu từ việc phá dỡ công trình hiện hữu; phát sinh sinh khối thực vật; bùn thải bê phốt.

+ Phát sinh khoảng 106.463m³ đất đào, gồm 03 loại: Khoảng 48.471m³ đất đào cấp 3 được tận dụng toàn bộ để san nền trong phạm vi dự án; 50.492m³ đất yếu (tận dụng toàn bộ) và 7.500m³ đất bóc tầng đất mặt (tận dụng toàn bộ).

+ Hoạt động thi công san nền, thi công xây dựng các hạng mục công trình, vận chuyển nguyên vật liệu thi công, vận chuyển phế liệu xây dựng ra ngoài phạm vi công trình phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung từ máy móc, phương tiện thi công và phương tiện vận chuyển; phát sinh chất thải xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt; nước thải sinh hoạt; nước mưa chảy tràn tác động đến môi trường và dân cư xung quanh.

- Khi khu dân cư đi vào hoạt động phát sinh nước thải, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại có khả năng tác động xấu đến môi trường đất, nước và không khí khu vực nếu không được thu gom, xử lý theo quy định.

3. Các tác động môi trường môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư.

3.1. Đối với hoạt động thi công, xây dựng

3.1.1. Nước thải, bụi, khí thải

a. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công khoảng 7,5m³/ngày. Thành phần gồm chất rắn lơ lửng (SS), các chất hữu cơ (BOD₅, COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi khuẩn gây bệnh.

- Nước thải từ rửa bánh xe khoảng 10,0m³/ngày. Thành phần chủ yếu là bùn đất, chất rắn lơ lửng.

b. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi, khí thải từ hoạt động đào đắp, san nền, hoạt động xây dựng công trình và hoạt động của các phương tiện, thiết bị thi công, vận chuyển đất san lấp, nguyên vật liệu ảnh hưởng đến nhà dân và môi trường xung quanh. Thành phần chủ yếu gồm bụi, CO, NO_x, SO₂.

3.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

a. Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường:

- Sinh khối từ quá trình phát quang thảm thực vật chủ yếu là lúa, cây ăn quả, cây lâu năm trong phạm vi Dự án.

- Phát sinh khoảng $167,8\text{m}^3$ vật liệu từ việc phá dỡ công trình; phát sinh bùn thải bề phốt.

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân xây dựng khoảng 75kg/ngày . Thành phần chủ yếu là thực phẩm thừa, bao bì nilon, vỏ hộp...

- Chất thải rắn từ quá trình thi công xây dựng như gạch, vữa, đầu mẩu gỗ khoảng $1,5$ tấn/ngày.

b. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình xây dựng chủ yếu gồm giẻ lau dính dầu, dầu mỡ thải với khối lượng phát sinh khoảng 10kg/tháng .

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

Hoạt động thi công san nền, thi công xây dựng các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, vận chuyển đất bóc tầng đất mặt, đất yếu phải đào bỏ và phế liệu xây dựng ra ngoài phạm vi công trình phát sinh tiếng ồn và độ rung có khả năng ảnh hưởng tới các đối tượng xung quanh dự án.

3.1.4. Các tác động khác

- Phát sinh khoảng 7.500m^3 đất bóc tầng đất mặt; 50.492m^3 đất yếu được tận dụng trồng cây xanh trong khu vực dự án (không vận chuyển ra ngoài dự án).

- Nước mưa chảy tràn có thành phần chủ yếu là bùn đất, chất rắn lơ lửng.

- Ảnh hưởng đến khả năng tiêu thoát nước địa hình cho diện tích xen kẹt 03 lưu vực phía Bắc với tổng diện tích khoảng $6,61\text{ha}$, 02 lưu vực phía Tây dự án với tổng diện tích khoảng 4.33ha do quá trình thi công san nền dự án.

- Ảnh hưởng đến khả năng tiêu thoát nước địa hình cho diện tích trũng lưu vực phía Bắc với diện tích khoảng $6,61\text{ha}$ do chênh cao giữa cốt hiện trạng và cốt san nền hoặc do trượt sạt đất, vật liệu thi công xuống mương thoát nước hiện trạng quanh khu vực.

- Xuống cấp, ùn tắc các tuyến đường giao thông do hoạt động vận chuyển đất đắp, nguyên vật liệu phục vụ thi công dự án.

- Các rủi ro, sự cố do bom mìn sót lại trong chiến tranh; tai nạn lao động, tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ, các nguy cơ gây mất an toàn khác.

3.2. Đối với hoạt động của khu dân cư

3.2.1. Nước thải, bụi, khí thải

a. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng $681\text{m}^3/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu gồm chất rắn lơ lửng (SS), các chất hữu cơ (BOD_5 , COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi khuẩn gây bệnh.

b. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi, khí thải do hoạt động giao thông nội bộ khu vực dự án, thành phần chủ yếu gồm: bụi, SO₂, NO_x, CO; mùi hôi từ khu vực hệ thống xử lý nước thải, điếm tập kết rác thành phần chủ yếu khí H₂S, Mercaptane, CH₄.

3.2.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

a. Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ khu dân cư khoảng 3.564 kg/ngày. Thành phần chủ yếu bao gồm thức ăn thừa, rau củ quả thải bỏ hàng ngày, giấy vụn, túi nilon, bao bì nhựa, vỏ chai hộp thải.

- Chất thải rắn sinh hoạt công kênh phát sinh từ các hộ gia đình, khu công cộng trong khu dân cư, không thể thu gom cùng với chất thải rắn sinh hoạt thông thường.

b. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn sinh hoạt nguy hại phát sinh từ các hộ gia đình, khu công cộng trong khu dân cư chủ yếu gồm: bóng đèn huỳnh quang, pin, ắc quy thải.

3.2.3. Tiếng ồn, độ rung

- Tiếng ồn từ hoạt động của khu dân cư.

- Tiếng ồn từ thiết bị thổi khí, thu mùi của hệ thống xử lý nước thải.

3.2.4. Các tác động khác

- Nước mưa chảy tràn có thành phần chủ yếu là bùn đất, chất rắn lơ lửng.

- Sự cố hệ thống xử lý nước thải; sự cố hệ thống xử lý mùi của hệ thống xử lý nước thải.

- Sự cố cháy nổ.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Đối với hoạt động thi công, xây dựng

4.1.1. Công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, bụi, khí thải

a. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

- Bố trí 02 nhà vệ sinh lưu động tại khu vực công trường để thu gom nước thải sinh hoạt của công nhân trên công trường. Định kỳ thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

- Bố trí 01 hố lắng dung tích 10m³ tại khu vực ra vào công trường thi công để lắng nước thải từ quá trình rửa bánh xe và sử dụng tuần hoàn.

b. Đối với xử lý bụi, khí thải:

- Thực hiện che chắn thùng xe chở vật liệu, phế thải xây dựng khi tham gia giao thông; rửa bánh xe khi ra khỏi khu vực thực hiện dự án; dựng hàng rào che xung quanh khu vực thi công hạn chế phát tán bụi; thường xuyên

thu dọn đất, vật liệu rơi vãi tại các tuyến đường sử dụng; phun nước giảm bụi trên công trường thi công và các tuyến đường vận chuyển tại khu vực.

- Phối hợp với chính quyền địa phương nắm bắt ý kiến, kiến nghị, phản ánh của người dân để kịp thời có biện pháp khắc phục, giảm thiểu tác động trong quá trình thực hiện; thường xuyên kiểm tra, giám sát, kịp thời khắc phục ngay những tác động tiêu cực từ hoạt động thi công, vận chuyển ảnh hưởng đến đời sống nhân dân khu vực dự án.

4.1.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

a. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

- Sinh khối thực vật phát quang chủ yếu là lúa, cây lâu năm để người dân thu hoạch trước khi bàn giao mặt bằng cho Dự án.

- Thuê đơn vị chức năng bơm hút, vận chuyển bùn bể phốt từ các hộ dân phải di dời nhà cửa; thuê đơn vị chức năng thu gom vật liệu phá dỡ công trình hiện hữu, chất thải rắn xây dựng để vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Bố trí thùng chứa rác thải sinh hoạt trên công trường để chứa rác sinh hoạt phát sinh, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý hàng ngày theo đúng quy định.

b. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

Thu gom các loại chất thải nguy hại lưu chứa trong các thùng, có dán nhãn cảnh báo và mã chất thải nguy hại theo đúng quy định. Bố trí 01 kho chứa chất thải nguy hại tạm thời trên công trường thi công, diện tích khoảng 5m² tại khu vực ra vào công trường thi công (sau khi kết thúc thi công sẽ tháo dỡ), bảo đảm lưu chứa an toàn, không tràn đổ, có gắn biển hiệu cảnh báo, dán nhãn và ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Trang bị cho công nhân vận hành thiết bị chống ồn như nút bịt tai, quần áo bảo hộ; trồng và chăm sóc cây xanh theo đúng diện tích quy định.

- Lập kế hoạch thi công, vận chuyển phù hợp để hạn chế, giảm thiểu tác động ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân xung quanh khu vực dự án và dọc tuyến đường vận chuyển; dựng hàng rào che xung quanh khu vực thi công dự án hạn chế việc lan truyền tiếng ồn, độ rung; hạn chế sử dụng các thiết bị có độ ồn, rung lớn để giảm thiểu tác động ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân xung quanh khu vực dự án và dọc tuyến đường vận chuyển.

- Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, phát hiện sớm và khắc phục ngay các sự cố sụt lún, nghiêng, nứt công trình xung quanh và đền bù, hỗ trợ các công trình bị ảnh hưởng theo quy định.

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Phối hợp với đơn vị chức năng có thẩm quyền thực hiện phương án bồi thường giải phóng mặt bằng theo quy định; bố trí các lô đất tái định cư tại dự án bàn giao cho UBND thành phố Phổ Yên thực hiện công tác tái định cư và thực hiện các hỗ trợ khác theo quy định.

- Tận dụng toàn bộ 48.471m³ đất đào cấp 3 để san nền trong phạm vi dự án; tận dụng 7.500m³ đất bóc tầng đất mặt, 50.492m³ đất yếu trong quá trình san nền, tập kết vào diện tích đất cây xanh trong khuôn viên dự án để trồng cây. Quá trình tập kết, sử dụng sẽ thực hiện đầy đủ các biện pháp quản lý, lưu trữ đảm bảo không gây bồi lấp, sạt trượt ảnh hưởng đến khu vực xung quanh, đảm bảo các quy định tại Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019. Vật liệu từ việc phá dỡ công trình khoảng 170m³ (tương đương 268 tấn) thuê đơn vị có chức năng xử lý theo quy định.

- Đối với vấn đề ngập úng, thoát nước mưa:

+ Đào rãnh thoát nước tạm thời và duy trì việc nạo vét, khơi thông dòng chảy rãnh thoát nước tạm để định hướng dòng chảy trong quá trình thi công. Thực hiện ngay các biện pháp tiêu thoát nước khắc phục ngập úng và đền bù thiệt hại theo quy định (nếu có) trong trường hợp xảy ra tình trạng ngập úng khu vực xung quanh do hoạt động thi công của dự án gây ra.

+ Tập kết nguyên vật liệu và thi công đúng ranh giới, đảm bảo không để trượt sạt, bồi lấp đất, nguyên vật liệu xuống suối thoát nước khu vực.

+ Theo dõi, kiểm tra, giám sát nguy cơ ngập úng đối với các khu vực liên quan đến dự án để kịp thời bổ sung các giải pháp khắc phục hiện tượng ngập úng.

- Thi công xây dựng các tuyến tường chắn bằng đá hộc ở phía Tây, phía Bắc và một phần phía Đông dự án đồng thời với quá trình san nền để phòng chống trượt sạt đất do chênh lệch giữa cốt san nền hoàn thiện của dự án và cốt nền hiện trạng tại khu vực. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện nguy cơ trượt sạt đất ra khu vực xung quanh để kịp thời khắc phục ngay nguy cơ trượt sạt đất từ hoạt động thi công san nền Dự án và thực hiện đền bù thiệt hại theo quy định (nếu có).

- Đối với vấn đề giao thông: Bố trí các thiết bị cảnh báo, biển báo giao thông, phân luồng giao thông trên các tuyến đường tại khu vực phục vụ hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công; thông báo các phương tiện sử dụng để vận chuyển nguyên vật liệu thi công đến chính quyền địa phương và đơn vị chức năng có thẩm quyền quản lý các tuyến đường liên quan trong quá trình vận chuyển để

kiểm tra, giám sát; phối hợp với chính quyền địa phương duy tu, sửa chữa các tuyến đường bị xuống cấp do hoạt động thi công, vận chuyển của dự án.

- Đối với rủi ro, sự cố: Thuê đơn vị công binh rà phá bom mìn trước khi triển khai thi công; tập huấn hướng dẫn an toàn lao động cho toàn bộ cán bộ, công nhân thi công xây dựng; thực hiện cấm biển và áp dụng các biện pháp cảnh báo đối với các khu vực nguy hiểm.

4.2. Đối với hoạt động của khu dân cư

4.2.1. Công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, bụi, khí thải

a. Đối với thu gom nước thải:

- Chủ dự án có trách nhiệm thi công xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đồng bộ với quá trình thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật của dự án; bố trí dải cây xanh cách ly quanh khu vực xây dựng trạm xử lý nước thải với chiều rộng $\geq 10\text{m}$ và đảm bảo khoảng cách an toàn môi trường 15m theo QCVN 01:2021/BXD; xây dựng quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải và bàn giao hệ thống xử lý nước thải công suất $700\text{m}^3/\text{ngày}$ kèm theo quy trình vận hành cho UBND thành phố Phổ Yên để UBND thành phố giao đơn vị chức năng của thành phố quản lý, duy trì vận hành hệ thống xử lý nước thải.

- Chủ dự án cam kết chịu trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị cấp phép môi trường trình cơ quan có thẩm quyền để được thẩm định, cấp giấy phép môi trường trước khi vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải theo quy định; chịu trách nhiệm quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung đến khi hoàn thành các thủ tục bàn giao hạ tầng khu dân cư cho địa phương quản lý. Khi bàn giao hạ tầng khu dân cư cho địa phương quản lý, sẽ bàn giao đồng thời quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải để đơn vị được giao quản lý tiếp tục vận hành hệ thống xử lý nước thải.

- Đơn vị được UBND thành phố Phổ Yên giao quản lý, vận hành hệ thống XLNT sau khi tiếp nhận bàn giao có trách nhiệm tổ chức vận hành mạng lưới thu gom và hệ thống XLNT tập trung đảm bảo toàn bộ nước thải phát sinh từ dự án được thu gom, xử lý đạt quy chuẩn môi trường, kiểm soát thường xuyên chất lượng nước thải sau xử lý đảm bảo quy chuẩn trước khi xả thải ra môi trường. Quy trình công nghệ thu gom, xử lý nước thải như sau:

Quy trình thu gom, xử lý nước thải: Nước thải sinh hoạt sau xử lý sơ bộ tại các bể tự hoại \rightarrow Hệ thống cống HDPE D300, D400 \rightarrow Bể tách cát \rightarrow Bể gom \rightarrow Bể điều hòa \rightarrow Bể anoxic \rightarrow Bể Aeroten \rightarrow Bể lắng \rightarrow Bể trung gian \rightarrow Bồn lọc áp lực \rightarrow Bể khử trùng \rightarrow Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột A, K=1,0) \rightarrow Cống D400 \rightarrow 01 Cửa xả có tọa độ X= 2368437,99; Y=438458,41 (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $106^{\circ}30'$, múi chiếu 3°). Bùn dư từ bể lắng được bơm một phần về bể thiếu khí, một phần được bơm về bể chứa bùn. Bùn thải định kỳ được chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

Quy trình thu gom và xử lý mùi của hệ thống XLNT: Lắp đặt các ống thu khí tại bể tách cát, bể gom, bể điều hòa, bể Anoxic, bể Aeroten, bể chứa bùn, bể lắng, bể sục cố → 01 quạt hút → 01 tháp hấp thụ NaOH → Ống thoát khí cao 4,1m tính từ mặt đất.

b. Đối với xử lý bụi, khí thải:

Đơn vị được UBND thành phố Phổ Yên giao quản lý, vận hành hệ thống XLNT sau khi tiếp nhận bàn giao có trách nhiệm duy trì vận hành hệ thống thu gom và xử lý mùi của hệ thống XLNT tập trung; tưới nước giảm bụi trên các tuyến đường nội bộ; duy trì vệ sinh nội bộ trong khu vực dự án hạn chế phát tán bụi; chăm sóc hệ thống cây xanh cách ly, cây xanh cảnh quan; hợp đồng với đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt định kỳ hằng ngày.

4.2.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

a. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

- Chủ dự án trang bị và bàn giao các thùng chứa chất thải sinh hoạt có nắp đậy cho đơn vị quản lý, vận hành để hộ dân tự phân loại các loại chất thải phát sinh.

- Hộ gia đình, cá nhân tự thu gom, phân loại, chứa, đựng chất thải rắn sinh hoạt để chuyển giao cho đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt theo quy định.

- Đơn vị được UBND thành phố Phổ Yên giao quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải sau khi tiếp nhận bàn giao có trách nhiệm ký hợp đồng với đơn vị đủ chức năng thu gom vận chuyển bùn thải phát sinh từ hệ thống xử lý để xử lý theo đúng quy định.

b. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Chủ dự án bố trí điểm tập kết rác phía Đông dự án diện tích 16m², có bố trí các khu vực khác nhau để lưu giữ các loại chất thải rắn sinh hoạt đã được phân loại; vị trí điểm tập kết đảm bảo kết nối hiệu quả giữa công tác thu gom, vận chuyển và xử lý; đảm bảo bán kính phục vụ thu gom tại các hộ gia đình, tổ chức, cá nhân và khoảng cách an toàn môi trường theo quy định; bố trí thiết bị lưu chứa chất thải tại điểm tập kết đảm bảo dung tích lưu chứa và không rò rỉ nước ra môi trường.

- Các hộ gia đình tự thu gom, lưu chứa các loại chất thải rắn sinh hoạt nguy hại và tự vận chuyển đến điểm tập kết của dự án hoặc hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển theo quy định.

- Các hộ gia đình, cá nhân, chủ nguồn thải chất thải rắn sinh hoạt công kênh tự lưu giữ, tự vận chuyển đến điểm tập kết của dự án hoặc địa điểm tập kết, trạm trung chuyển do chính quyền địa phương quy định hoặc tự thỏa thuận với đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt để thu gom đối với loại chất thải này; không được vứt bừa bãi tại các nơi công cộng, ao, hồ, sông, suối, kênh, mương gây ô nhiễm môi trường.

4.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

Đơn vị được UBND thành phố Phổ Yên giao quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải sau khi tiếp nhận bàn giao có trách nhiệm định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng thiết bị thổi khí, thu mùi của hệ thống xử lý nước thải đảm bảo các thiết bị hoạt động ổn định, hạn chế phát sinh tiếng ồn; chăm sóc dải cây xanh cách ly xung quanh hệ thống xử lý nước thải hạn chế lan truyền tiếng ồn.

4.2.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Chủ dự án:

+ Bố trí các thiết bị trong hệ thống xử lý nước thải đảm bảo việc vận hành thường xuyên, liên tục của hệ thống xử lý nước thải.

+ Lập hồ sơ đề nghị cấp phép môi trường trình cơ quan có thẩm quyền để được thẩm định, cấp giấy phép môi trường trước khi vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải theo quy định.

- Đơn vị được UBND thành phố Phổ Yên giao quản lý khu dân cư, vận hành hệ thống xử lý nước thải sau khi tiếp nhận bàn giao có trách nhiệm:

+ Tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao ý thức bảo vệ môi trường.

+ Thường xuyên nạo vét hệ thống mương rãnh thoát nước mưa đảm bảo việc tiêu thoát nước, giảm thiểu nguy cơ ngập úng cục bộ trong khu vực; theo dõi, kiểm tra, giám sát nguy cơ ngập úng đối với các khu vực liên quan để kịp thời bổ sung các giải pháp khắc phục hiện tượng ngập úng.

+ Thực hiện ghi chép, lưu giữ đầy đủ số liệu, dữ liệu vận hành hệ thống xử lý nước thải theo quy định.

+ Tuân thủ quy trình vận hành máy móc, thiết bị hệ thống xử lý nước thải; tập huấn cho công nhân vận hành về việc phòng ngừa, ứng phó sự cố, bố trí bể sự cố 241,69m³ và các thiết bị dự phòng để kịp thời thay thế khi xảy ra sự cố.

+ Duy trì kiểm tra các họng nước phòng cháy, chữa cháy đảm bảo hoạt động ổn định.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Trong quá trình thi công xây dựng

- Chủ dự án chịu trách nhiệm giám sát chất lượng môi trường không khí; giám sát tiếng ồn, độ rung; giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại từ các hoạt động của dự án.

- Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

5.2. Trong quá trình vận hành thử nghiệm

- Chủ dự án lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường trình cơ quan chức năng có thẩm quyền kiểm tra, cấp phép trước khi vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải theo quy định.

- Tuân thủ quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường.

5.3. Trong quá trình hoạt động

- Trước khi bàn giao cho địa phương, Chủ dự án có trách nhiệm quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải; thực hiện quan trắc nước thải để theo dõi, giám sát hệ thống, thiết bị xử lý và theo dõi chất lượng nước thải trước khi thải ra môi trường.

- Đơn vị quản lý, vận hành địa phương: Chịu trách nhiệm tổ chức vận hành hệ thống xử lý nước thải sau khi Chủ dự án bàn giao cho UBND thành phố Phổ Yên và được UBND thành phố giao quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải có trách nhiệm theo dõi, giám sát quá trình vận hành hệ thống xử lý nước thải; quan trắc, kiểm soát chất lượng nước thải để theo dõi, giám sát hệ thống, thiết bị xử lý nước thải và theo dõi chất lượng nước thải trước khi thải ra môi trường.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau đây:

- Điều chỉnh, bổ sung nội dung của dự án đầu tư và báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường được nêu trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện đúng và đầy đủ các giải pháp, biện pháp, cam kết về bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Phối hợp với đơn vị chức năng thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng theo quy định; tuân thủ quy định về quản lý, sử dụng đất trồng lúa theo quy định Luật Đất đai, Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015; Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019; Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019, trong đó chỉ được sử dụng đất bóc tầng đất mặt dư thừa trong khu vực dự án để trồng cây xanh (không vận chuyển ra ngoài dự án).

- Đảm bảo sự phù hợp của dự án với các quy hoạch có liên quan; tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định pháp luật hiện hành trong quá trình xây dựng các công trình của dự án; báo cáo UBND thành phố Phổ Yên các nội dung điều chỉnh thay đổi của dự án (thoát nước mưa,

điểm tập kết rác thải) so với Quy hoạch chi tiết 1/500 đã được phê duyệt để được hướng dẫn thực hiện theo quy định.

- Thiết lập hệ thống biển báo, cắm mốc giới khu vực thi công và công khai rộng rãi cho chính quyền địa phương, cộng đồng dân cư biết về các hoạt động thi công của Dự án trước khi tiến hành hoạt động thi công, xây dựng; thông báo các phương tiện sử dụng để vận chuyển đất, nguyên vật liệu thi công đến chính quyền địa phương và đơn vị chức năng có thẩm quyền quản lý các tuyến đường liên quan trong quá trình vận chuyển để kiểm tra, giám sát.

- Tuyệt đối không đổ thải hoặc để cuốn trôi đất đá, nguyên vật liệu, chất thải xây dựng xuống hệ thống mương thoát nước của khu vực làm cản trở dòng chảy và thoát nước địa hình; ưu tiên giải phóng mặt bằng và xây dựng hệ thống cống thoát nước mưa; chỉ được thực hiện san lấp mương thoát nước hiện trạng sau khi hoàn thành cống thoát nước mới, đảm bảo khả năng tiêu thoát nước của khu vực. Theo dõi, kiểm tra, giám sát nguy cơ ngập úng đối với các khu vực liên quan đến dự án để kịp thời bổ sung các giải pháp khắc phục hiện tượng ngập úng.

- Chủ động phối hợp với chính quyền địa phương đảm bảo an ninh, trật tự xã hội, an toàn giao thông trong quá trình thi công xây dựng; thường xuyên kiểm tra, giám sát, phát hiện sớm và khắc phục ngay các sự cố sụt lún, nghiêng, nứt công trình xung quanh và đền bù, hỗ trợ các công trình bị ảnh hưởng theo quy định; thường xuyên trao đổi, tham vấn, tiếp thu ý kiến phản ánh của nhân dân khu vực đối với các tác động ảnh hưởng từ các hoạt động của dự án để kịp thời có biện pháp khắc phục, giảm thiểu tác động trong quá trình thực hiện.

- Lập hồ sơ xin cấp phép môi trường trình cơ quan chức năng có thẩm quyền thẩm định, cấp phép môi trường trước khi vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải theo quy định và trước khi bàn giao khu dân cư cho địa phương quản lý.

- Đảm bảo duy trì việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong suốt quá trình thực hiện dự án; xây dựng quy trình vận hành hệ thống XLNT cho khu dân cư, khi bàn giao khu dân cư cho đơn vị có chức năng của địa phương quản lý, phải bàn giao kèm theo hướng dẫn quy trình vận hành hệ thống XLNT để tiếp tục duy trì thực hiện.

- Bố trí thiết bị, phương tiện, địa điểm để phân loại tại nguồn, thu gom, lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt phù hợp với lượng, loại chất thải phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân trong khu dân cư theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 57 Luật Bảo vệ môi trường và thực hiện các quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt theo Quyết định số 23/2022/QĐ-UBND ngày 21/11/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên.

- Chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai dự án; đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá

tác động môi trường; tiếp thu đầy đủ các yêu cầu của quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường vào dự án đầu tư.

- Thực hiện công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định trên công thông tin của Chủ dự án hoặc bằng hình thức khác theo quy định tại khoản 5 Điều 37 và Điều 114 Luật Bảo vệ môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện theo các nội dung quy định tại khoản 4 Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường./.